Đại học Y Dược Tp. HCM Khoa Y – Bộ môn Nhi Khoa lâm sàng:							Họ tên SV: Tổ: Lớp Ngày lượng giá:			Y4 □	Y6 □			
Địa điểm: Nội trú □ Phòng khám □						Tên người đánh giá:								
			M		-		IANH ' uation				CEX			
Bệnh	nhân: ˈ	Tuổi:			Giới: Nam 🗆 Nữ 🗆			Bệnh nhân mới □			theo dõi \square			
Mức đ	độ phứ	c tạp:	□ Thấ	ấp	☐ Trung bình			n □ Cao.						
			□ Khám bệnh			□ Chẩn đoán □ Điề				èu trị 🔲 Tham vấn.				
	năng h		ì						1					
	ng hài l		4				Hài lòng					- 0	Rất tốt	4.0
1	2	3	4			5	6	7				8	9	10
2. Kỹ	năng k	hám th	ırc thể											
	ng hài l						Hài lòng	<u> </u>					Rất tốt	
1	2	3	4			5	6	7				8	9	10
	năng g		- Tính	nhân và	in/chuy				I					
	ìng hài l						Hài lòng					-	Rất tốt	4.0
1	2	3	4			5	6	7				8	9	10
4 Riá	ện luận	lâm sài	ng cho r	ra chẩn	đoán sơ	v hô & a	chẩn đọ	án nhâ	n hiệt					
	ng hài l		ing circ i	a chan	doan se		Hài lòng		li biçt				Rất tốt	
1	2	3	4			5	6	7				8	9	10
	nghị &		ích kết	quả CLS	S cho ra									
	ìng hài l						Hài lòng						Rất tốt	
1	2	3	4			5	6	7				8	9	10
6 Iâ	p kế ho	ach điầ	n twi											
	ng hài l		uti				Hài lòng	ŗ					Rất tốt	
1	2	3	4			5	6	7				8	9	10
	năng tl		n											
	ìng hài l	Ŭ					Hài lòng						Rất tốt	
1	2	3	4			5	6	7				8	9	10
Q Nă	ng lực l	âm càn	a chuna	T										
	ng lực l ông hài l		g chung	5			Hài lòng	<u> </u>					Rất tốt	
4	2	3	4			5	6	7				8	9	10
Mini-CEX: Thời gian			Quan sát: phú			t	Phản l	hồi:	phú	t.				
Sự hài lòng của người đánh giá:			□ Thâ	íρ	□ Cac).								
Sự hài lòng của học viên:			□ Thâ	íр	□ Cac).								
Điểm trung bình:				/	' 10									

NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
Điểm tốt SV đã làm được
Điểm chưa tốt SV cần cải thiện
SINH VIÊN NÊU KẾ HOẠCH CỦA MÌNH ĐỂ CẢI THIỆN
Ý KIẾN CỦA SV VỀ BỆNH NHÂN VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP
Y KIEN COA SV VE BENH NHAN VA MOI I ROONG HỌC TẠP

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ LÂM SÀNG

1.	Hỏi bệnh	Không làm	Làm thiếu, không đúng	Làm đủ & đúng
* H	ỏi bệnh sử			
	- Lý do nhập viện			
	- Khai thác được tất cả các TC cơ năng của BN			
	- Khai thác tính chất của các TC cơ năng			
	- Sắp xếp thứ tự của các TC theo thời gian			
	- Hỏi về điều trị của tuyến trước và đáp ứng			
* H	ỏi tiền căn			
	- Gia đình			
	- Bản thân			
	- Chủng ngừa	Π	T	
	- Dị ứng			
	- Di ung		I àm thiấu	Làm đủ &
2.	Khám bệnh	Không làm		đúng
	- Tất cả các cơ quan	П		
	- Đủ các bước: nhìn, sờ, gõ, nghe			<u>_</u>
		<u>_</u>		
	- Đúng kỹ thuật			
	- Nhận diện được bất thường	Ш		
3.	Kỹ năng giao tiếp	Không có	· ·	Có, chuyên
	Tính nhân văn/chuyên nghiệp		thuần thục	nghiệp
	- Đồng cảm, thấu cảm với gia đình bệnh nhi.			
	- Quan tâm cảm xúc, nhu cầu của trẻ & gia đình.			
	- Tôn trọng, trung thực, bảo mật, có trách nhiệm			
	- Tôn trọng riêng tư, tín ngưỡng trong giao tiếp.			
	- Quan tâm chi phí-hiệu quả, an toàn người	Ш		Ш
4.	Biện luận lâm sàng cho ra chẩn đoán sơ bộ và chẩn đoán phân biệt	Không làm	Làm thiếu, không đúng	Làm đủ & đúng
	- Ứng dụng khoa học cơ bản			
	 Ú'ng dụng y học cơ sở 			
	 Ú'ng dụng y học chứng cứ 			
	- Lý luận đưa ra chẩn đoán sơ bộ			
	- Lý luận đưa ra các chẩn đoán phân biệt			
5.	Đề nghị & phân tích CLS cho ra chẩn đoán xác định .	Không làm	Làm thiếu, không đúng	Làm đủ & đúng
	 Ú'ng dụng y học cơ sở 			
	 Ứng dụng y học chứng cứ 			
	- Đề nghị CLS			
	- Cân nhắc lợi ích-nguy cơ			
	- Cân nhắc chi phí-hiquảquả			
	- Phân tích CLS			
	- Đưa ra chẩn đoán xác định			
6.	Lập kế hoạch - điều trị	Không dún Không dún	Làm thiếu,	Làm đủ &
U.	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	- Miong Iam	không đúng	đúng
	- Ứng dụng y học cơ sở			
	- Ứng dụng y học chứng cứ			
	- Xác định ưu tiên	<u> </u>		
	- Xem xét chống chỉ định			
	- Xem xét yếu tố cơ địa			

- Xem xét tương tác thuốc, tác dụng phụ			
- Cân nhắc lợi ích-nguy cơ			
- Cân nhắc chi phí-hiquảquả			
7. Kỹ năng tham vấn.	Không làm	Làm thiếu, không đúng	Làm đủ & đúng
- Hỏi			
- Lắng nghe tích cực			
- Khen ngợi, động viên			
- Tham vấn			
- Kiểm tra			

